

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

Bài 1: Mèo con nhanh nhẹn

Em hãy giúp bạn mèo ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp có nghĩa giống nhau.



1 trung sĩ	2 bần hàn	3 the	4 ấp	5 làng
6 cố gắng	7 hôm trước phiên chợ	8 sáng suốt	9 nhiệm vụ cao cả	10 không
11 hàng tơ dệt thưa	12 thi sĩ	13 chỉ huy tiểu đội	14 ráng	15 nghèo khổ
16 nhà thơ	17 áp phiên	18 sứ mạng	19 hồng	20 hiền minh

1	và	
2	và	
3	và	
4	và	
6	và	
7	và	
8	và	
9	và	
10	và	
12	và	

Bài 2: Trắc nghiệm

Câu 1: Từ nào viết đúng chính tả?

- a. Luân đôn b. thụy Điển c. Bắc kinh d. Công- gô

Câu 2: Từ nào cùng nghĩa với “*vàng hoe*” trong câu: “*Nắng phố huyện vàng hoe.*”?

- a. vàng nhạt b. vàng muợt c. vàng mã d. vàng thau

Câu 3: Từ nào viết sai chính tả?

- a. Khổng Tử b. anbe anhxtanh c. Lép Tôn-xtôi d. An-be Anh-xtanh

Câu 4: Vị ngữ trong câu: “*Chiều về, nắng phố huyện vàng hoe.*” là:

- a. phố huyện vàng hoe b. vàng hoe c. huyện vàng hoe d. nắng phố huyện vàng hoe

Câu 5: Chọn từ trái nghĩa với từ “*đứng*” trong câu: “*Kẻ đứng người.....*”?

- a. đi b. ngồi c. chạy d. ăn

Câu 6: Từ có vần “iêng” hoặc “iên” có nghĩa là” nâng và chuyển vật nặng bằng sức của hai hay nhiều người hợp lại”?

- a. khiên b. kiêng c. khiêng d. kiên

Câu 7: Từ nào khác với những từ còn lại?

- a. cung kính b. gương kính c. kính trọng d. tôn kính

Câu 8: Dấu câu nào thường dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó?

- a. Dấu chấm b. dấu ngoặc đơn c. dấu hai chấm d. dấu ngoặc kép

Câu 9: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu” Thẳng như ruột ngựa”

- a. So sánh b. nhân hóa c. so sánh và nhân hóa d. cả 3 đáp án

Câu 10: Điền dấu ngoặc kép vào từ nào trong câu “*Bây giờ, bé út là ông vua của cả gia đình*”?

- a. bây giờ b. bé út c. ông vua d. gia đình

Bài 3: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm

Câu 1: Người giáo viên đứng đầu và chịu trách nhiệm chính trong một lớp học được gọi là giáo viên chủ.....

Câu 2: “Nhân.....thập toàn.”

Câu 3: “Bách niênlão.”

Câu 4: “Ruộng bẻ bẻ không bằng có..... trong tay.”

Câu 5: “Nhân định thắng”

Câu 6: “Rộng làm kép,..... làm đơn.”

Câu 7: “Gan chai đá.”

Câu 8: “Một mắtcòn.”

Câu 9: “Khôn từtrúng.”

Câu 10: Giải câu đố:

“Để nguyên thường vẫn chan cơm

Có huyền trĩu lá gió vườn lao xao

Vút bay khí sắc thêm vào

Đỉnh thêm dấu hời người nào cũng ưa?

Từ đề nguyên là từ:.....

Câu 11: “Lấp biển vá.....”

Câu 12: “ Ba vạn nghìn ngày.

Câu 13: “ Đẹp vàng son.....mặt mỡ.”

Câu 14: “ Chếtcòn hơn sống đục.”

Câu 15: “ Chết còn hơn sống nhục.”

Câu 16: “ Chết còn hơn sống quý.”